

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **45** /2018/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Xét Tờ trình số 116 /TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm; mức

khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (bao gồm công an viên ở xã, ấp, khóm không bố trí lực lượng công an chính quy); các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm.

Điều 2. Số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn

1. Đối với xã:

a) Xã loại 2: Được bố trí không quá 17 người, bao gồm các chức danh sau:

- Phụ trách Tổ chức kiêm Tuyên giáo Đảng ủy;
- Phụ trách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phụ trách lĩnh vực tôn giáo - dân tộc;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi kiêm Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh kiêm Quản lý Nhà Văn hóa - Đài truyền thanh;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam kiêm Xóa đói giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội và dạy nghề;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam kiêm Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới;
- Phó Trưởng Công an (02 người);
- Công an viên (03 người);
- Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự (02 người);
- Phụ trách Kế hoạch - giao thông - thủy lợi;
- Phụ trách Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ.

b) Xã loại 1: Được bố trí tối đa không quá 18 người, gồm các chức danh quy định ở xã loại 2 và chức danh Phụ trách Xóa đói giảm nghèo - chính sách an sinh xã hội và dạy nghề.

2. Đối với phường, thị trấn:

a) Phường, thị trấn loại 2: Được bố trí tối đa không quá 16 người, bao gồm các chức danh sau:

- Phụ trách Tuyên giáo kiêm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Phụ trách Tổ chức Đảng ủy;

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phụ trách lĩnh vực tôn giáo - dân tộc;

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

- Chủ tịch Hội Người Cao tuổi kiêm Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh kiêm phụ trách Quản lý Nhà Văn hóa - Đài truyền thanh;

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam kiêm Xóa đói giảm nghèo - chính sách an sinh xã hội và dạy nghề (nếu không có Phó Chủ tịch Hội Nông dân thì chức danh Xóa đói, giảm nghèo - chính sách an sinh xã hội và dạy nghề được bố trí riêng);

- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam kiêm phụ trách Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới;

- Phó Trưởng Công an (02 người);

- Công an viên (03 người);

- Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự (02 người);

- Phụ trách Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ.

b) Phường, thị trấn loại 1: Được bố trí tối đa không quá 17 người, bao gồm các chức danh quy định ở phường, thị trấn loại 2 và chức danh phụ trách Xóa đói giảm nghèo - chính sách an sinh xã hội và dạy nghề. Ở những xã, phường, thị trấn nếu có bố trí công an chính quy thì tùy thuộc vào số lượng công an chính quy mà giảm số lượng Phó Trưởng Công an, Công an viên tương ứng hoặc không thực hiện chức danh này.

Điều 3. Những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm được bố trí 03 chức danh: Bí thư chi bộ - Trưởng ban nhân dân ấp, khóm; Phó Bí thư - Trưởng ban công tác Mặt trận kiêm phụ trách công tác dân vận ấp, khóm; Phó Trưởng ban nhân dân phụ trách công an viên, quân sự (đối với ấp, khóm có Công an viên chính quy thì Phó Trưởng ban nhân dân phụ trách quân sự).

Điều 4. Mức phụ cấp

Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng là 1,0 nhân với mức lương cơ sở.

Điều 5. Phụ cấp kiêm nhiệm

1. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã bố trí kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm như sau:

a) Kiêm nhiệm 01 chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% hệ số phụ cấp hiện hưởng (hệ số 0,5 nhân với mức lương cơ sở).

b) Kiêm nhiệm 02 chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 80% hệ số phụ cấp hiện hưởng (hệ số 0,8 nhân với mức lương cơ sở). Mỗi người kiêm nhiệm tối đa 02 chức danh.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 6. Trợ cấp thêm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đã tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp từ trung cấp trở lên; hệ số trợ cấp hàng tháng tương ứng với trình độ (không nâng lương thường xuyên) như sau:

- Người có trình độ đại học hỗ trợ hệ số 1,34 nhân với mức lương cơ sở;
- Người có trình độ cao đẳng hỗ trợ hệ số 1,10 nhân với mức lương cơ sở;
- Người có trình độ trung cấp hỗ trợ hệ số 0,86 nhân với mức lương cơ sở.

Điều 7. Chế độ hỗ trợ nghỉ việc

1. Hỗ trợ nghỉ việc một lần đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm đôi dư do sắp xếp lại tổ chức:

a) Mỗi năm công tác được hưởng số tiền bằng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng (hệ số 1,0 nhân với mức lương cơ sở), thời gian kể từ ngày 01/10/1998 (thời điểm thực hiện Quyết định số 116/1998/QĐ.UBNDT ngày 17/9/1998 của UBND tỉnh Sóc Trăng). Riêng Phó trưởng Công an xã và Công an viên ở xã, thị trấn nếu thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên, cứ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức phụ cấp hiện hưởng (hệ số 1,0 nhân với mức lương cơ sở).

b) Được trợ cấp 03 tháng tìm việc làm, mức hệ số trợ cấp 1,0 nhân với mức lương cơ sở/tháng.

2. Hỗ trợ nghỉ việc một lần đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm xin nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân do lớn tuổi, suy giảm sức khỏe, việc riêng gia đình khi đáp ứng đủ 02 điều kiện sau:

Có thời gian công tác liên tục từ đủ 03 năm trở lên (2,5 năm đối với các chức danh bầu cử theo nhiệm kỳ) và không trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc không trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử.

Mỗi năm công tác được hưởng số tiền bằng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng (hệ số 1,0 nhân với mức lương cơ sở), thời gian kể từ ngày 01/10/1998 (thời điểm thực hiện Quyết định số 116/1998/QĐ.UBNDT ngày 17/9/1998 của UBND tỉnh Sóc Trăng). Riêng Phó trưởng Công an xã và Công an viên ở xã, thị trấn nếu thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên, cứ mỗi năm công tác được hưởng số tiền bằng 1,5 tháng mức phụ cấp hiện hưởng (hệ số 1,0 nhân với mức lương cơ sở).

Điều 8. Hỗ trợ nghỉ việc một lần tại thời điểm sắp xếp tổ chức lần này đối với 04 chức danh phụ trách đoàn thể và phụ trách quân sự ấp, khóm, mức hỗ trợ bằng 03 tháng hệ số phụ cấp theo chức danh nhân với mức lương cơ sở.

Điều 9. Khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức đoàn thể ở ấp, khóm; mức khoán hàng tháng là 2,0 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm. Mức khoán hàng năm là 24 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm. Ngoài các hoạt động thường xuyên theo Kế hoạch, nếu có phát sinh thêm công việc thì lập kế hoạch bổ sung gửi Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, hỗ trợ kinh phí.

Điều 10.

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 về việc quy định số lượng và chế độ, chính sách đối với Phó trưởng Công an xã, Công an viên ở xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa IX, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- VP. Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP. Chủ tịch nước;
- Các Bộ: TP, TC, NV, LĐTB và XH;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Hộp thư: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lâm Văn Mẫn